

Số: /QĐ-UBND

Vĩnh Long, ngày tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành giá nước sạch bán lẻ của Trung tâm Nước sạch nông thôn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Giá số 16/2023/QH15 ngày 19 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ các Luật sửa đổi, bổ sung Luật Giá số 16/2023/QH15 ngày 19 tháng 6 năm 2023 gồm: Luật số 44/2024/QH15, Luật số 61/2024/QH15, Luật số 95/2025/QH15, Luật số 140/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 27 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Nghị định số 98/2019/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 128/2026/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá số 16/2023/QH15 ngày 19 tháng 6 năm 2023 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 44/2024/QH15, Luật số 61/2024/QH15, Luật số 95/2025/QH15 và Luật số 140/2024/QH15;

Căn cứ Thông tư số 45/2024/TT-BTC ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Bộ Tài chính ban hành phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do nhà nước định giá;

Căn cứ Thông tư 145/2025/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ tài chính hướng dẫn các nội dung đặc thù khi áp dụng phương pháp định giá chung đối với hàng hoá, dịch vụ do Nhà nước định giá trong định giá nước sạch;

Căn cứ Quyết định số 22/2025/QĐ-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ nước sạch trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long;

Căn cứ Quyết định số 331/2025/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về ban hành Quy định quản lý hoạt động cấp nước sạch trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long;

Căn cứ Thông báo số 1250/TB-BTC ngày 27/12/2024 của Bộ Tài chính về khung giá nước sạch;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 332/TTr-SNN&MT ngày 30 tháng 3 năm 2026,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành giá nước sạch bán lẻ của Trung tâm Nước sạch nông thôn với giá bán lẻ nước sạch bình quân sau thuế là 8.244 đồng/m³ và tỷ lệ thất thoát nước 15% , cụ thể như sau:

- | | |
|--|----------------------------|
| - Hộ nghèo có sổ hộ nghèo: | 4.200 đồng/m ³ |
| - Hộ sinh hoạt: | 8.200 đồng/m ³ |
| - Cơ quan hành chính sự nghiệp, trường học: | 9.000 đồng/m ³ |
| - Cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ, du lịch: | 10.700 đồng/m ³ |

Mức giá nước sạch bán lẻ tại điều này đã bao gồm thuế giá trị gia tăng (5%) và chưa bao gồm phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt.

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chỉ đạo Trung tâm Nước sạch nông thôn kết hợp các ngành chức năng có liên quan tổ chức triển khai thực hiện đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Trung tâm Nước sạch nông thôn, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, tổ chức, cá nhân, hộ gia đình có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- TT.TU; TT.HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- BLD VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin Điều hành;
- Phòng: KTN, TH;
- Lưu: VT, KTN

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đặng Văn Chính